

NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

● VÕ NGUYỄN HOÀI NHƯ

TÓM TẮT:

Trong nền kinh tế thị trường (KTTT) nhiều nước đã áp dụng cơ chế thị trường tự điều tiết và đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, cả thế giới đều phải thừa nhận vai trò quản lý kinh tế của nhà nước là hết sức quan trọng và đều cố gắng làm tròn chức năng ấy. Trong điều kiện của Việt Nam, nhà nước lấy chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm “kim chỉ nam” cho hành động, bao nhiêu quyền hành từ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân, dân tộc lên hàng đầu. Bài viết phân tích vai trò của Nhà nước trong quản lý kinh tế giúp nước ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng của nghĩa xã hội, vì một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh dân chủ công bằng văn minh.

Từ khóa: Quản lý nhà nước, nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế.

1. Vai trò và chức năng quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế

Quản lý Nhà nước về kinh tế là sự tác động có tổ chức và bằng pháp quyền của Nhà nước lên nền kinh tế quốc dân nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực kinh tế trong và ngoài nước, các cơ hội có thể có, để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế đất nước đặt ra trong điều kiện hội nhập và mở rộng giao lưu quốc tế.

Nhà kinh tế học J.M. Keynes cho rằng, trong nền kinh tế, vấn đề cân bằng kinh tế, khủng hoảng và thất nghiệp chịu tác động bởi ba tổng lượng lớn, đó là: (i) Đại lượng xuất phát bao gồm các nguồn vật chất như tư liệu sản xuất, sức lao động, trình

độ trang thiết bị kỹ thuật, trình độ chuyên môn hóa sản xuất.... Đây là đại lượng không thay đổi; (ii) Đại lượng khả biến độc lập bao gồm các khuynh hướng tâm lý như tiêu dùng (C), tiết kiệm (S), đầu tư (I), sở thích chi tiêu.... Đây là cơ sở hoạt động của mô hình, đòn bẩy đảm bảo sự hoạt động của tổ chức kinh tế tư bản chủ nghĩa; (iii) Đại lượng khả biến phụ thuộc bao gồm sản lượng (Q) và thu nhập (R). Nó thay đổi theo các tác động của đại lượng khả biến độc lập. Giữa đại lượng khả biến độc lập và đại lượng khả biến phụ thuộc có quan hệ với nhau. Trong nền kinh tế $Q = C + I$, $Q = R$, mỗi người có thu nhập đều chia ra thành tiêu dùng và tiết kiệm ($R = C + I$). Nhưng khuynh hướng tâm lý

là sự gia tăng tiết kiệm (dS) thường lớn hơn gia tăng thu nhập (dR), làm gia tăng tiêu dùng (dC) chậm hơn gia tăng thu nhập, tổng cầu bị suy giảm, khủng hoảng kinh tế và thất nghiệp nổ ra. Từ đó, J.M.Keynes mất lòng tin vào cơ chế thị trường. Ông phủ nhận cơ chế thị trường tự do, tự nó đi đến cân bằng và đạt được sự phân bổ tối ưu về tài nguyên và đầy đủ việc làm. Từ đó, ông khẳng định để có cân bằng nền kinh tế, khắc phục khủng hoảng và thất nghiệp, thì không thể dựa vào cơ chế thị trường tự điều tiết, mà phải có sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế.

Nhà kinh tế học P.A.Samuelson cho rằng, để một nền kinh tế vận hành lành mạnh, cần có cả thị trường và chính phủ. “Cả thị trường và nhà nước đều cần thiết cho một nền kinh tế vận động lành mạnh; thiếu cả hai điều này thì hoạt động của các nền kinh tế hiện đại chẳng khác gì vỗ tay bằng một bàn tay” [4].

Sự cần thiết của quản lý nhà nước đối với nền kinh tế xuất phát từ khuyết tật của bản thân cơ chế thị trường: cạnh tranh không hoàn hảo (độc quyền), sử dụng nguồn lực không hiệu quả, ô nhiễm môi trường, phân hóa giàu nghèo,... Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 2008 một lần nữa cho thế giới thấy không thể có một nền kinh tế phát triển ổn định lâu dài nếu như không có vai trò của nhà nước. Ngày nay, ở tất cả các quốc gia, bản thân nhà nước cũng là chủ thể kinh tế lớn. Thông qua ngân sách nhà nước, nền kinh tế sẽ được kích thích mạnh mẽ, tiêu dùng và đầu tư là những hệ quả tất yếu. Như vậy, để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế không có nhà nước nào lại không thực hiện chức năng kinh tế của mình, và đặt mình ra khỏi các quá trình kinh tế. Sự tham gia của quản lý nhà nước với các nền kinh tế là để khắc phục những khuyết tật của thị trường, hướng dẫn các chủ thể, đảm bảo cho nền kinh tế vận hành theo những mục tiêu đã định một cách có hiệu quả.

Chức năng quản lý nhà nước về kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN bao gồm:

Một là, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với chức năng này, Nhà nước giống như bà đỡ cho nền kinh tế, đảm bảo các điều kiện cho hoạt động kinh tế. Bằng sức mạnh và tổ chức của mình,

Nhà nước bảo đảm một môi trường thuận lợi, bình đẳng cho hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các môi trường chính trị (sự ổn định chính trị, giữ vững độc lập dân tộc, thể chế chính trị phù hợp với KTTT), kinh tế (thể chế, cung - cầu, giá cả, tiền tệ), xã hội, kết cấu hạ tầng... là những điều kiện cần thiết để các chủ thể kinh tế yên tâm đầu tư kinh doanh.

Hai là, định hướng và hướng dẫn phát triển kinh tế.

Nước ta phát triển KTTT định hướng XHCN. Vì vậy, Nhà nước có chức năng định hướng phát triển kinh tế và hướng dẫn các chủ thể hoạt động theo mục tiêu chung của đất nước. Cụ thể: Nhà nước cung cấp thông tin về xu hướng của thị trường; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; những chính sách ưu tiên của nhà nước... Trong điều kiện chuyển đổi hiện nay và ở nước ta, để thực hiện chức năng định hướng, hướng dẫn thì Nhà nước chủ yếu sử dụng cách thức và phương pháp tác động gián tiếp thay vì tác động trực tiếp như trước đây. Công cụ để Nhà nước thực hiện chức năng này là: chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; các dự án ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (có thể là ngắn hạn, trung hạn và dài hạn).

Ba là, tổ chức nền kinh tế.

Để tổ chức nền KTTT định hướng XHCN, một mặt Nhà nước vừa phải vận dụng và phát huy tính tích cực của cơ chế thị trường vừa phải điều tiết, chi phối hoạt động của thị trường theo định hướng của Nhà nước đảm bảo cho nền kinh tế phát triển ổn định, công bằng và có hiệu quả. Nhà nước sử dụng nhiều biện pháp, chính sách kinh tế như là chính sách tài chính, chính sách lãi suất để khuyến khích hay hạn chế đầu tư, chính sách thương mại nhằm tạo môi trường tốt cho doanh nghiệp. Nhà nước tiến hành đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế (điện, giao thông, thông tin), đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư khoa học công nghệ.

Bốn là, kiểm tra giám sát.

Nhà nước thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh tế, phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng vi phạm pháp luật, sai phạm chính sách, bảo

vệ tài sản quốc gia và lợi ích của nhân dân, góp phần tăng trưởng kinh tế và từng bước thực hiện công bằng xã hội. Để làm được chức năng kiểm tra giám sát của nhà nước đối với hoạt động kinh tế nhà nước cần tăng cường chức năng giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân; tăng cường chức năng kiểm tra của Viện kiểm sát nhân dân các cấp, thanh tra của Chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan an ninh kinh tế; nâng cao trách nhiệm của những người đứng đầu các cơ quan quản lý kinh tế từ trung ương tới cơ sở; sử dụng các cơ quan chuyên môn để kiểm tra, kiểm toán các hoạt động kinh tế; nâng cao vai trò của nhân dân trong kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế...

2. Thực trạng quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thời gian qua

2.1. Những thành công

Ở nước ta, quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế nhất là thời kỳ đổi mới đã thu được những thành tựu quan trọng.

Một là, kịp thời ban hành và đưa vào cuộc sống một hệ thống pháp luật khá đầy đủ theo hướng đổi mới tạo khuôn khổ pháp lý cơ bản cho nền kinh tế vận hành phát triển với tốc độ cao.

Hai là, huy động được nguồn tài chính khá lớn để chủ động đầu tư phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng cơ bản của đất nước từ thành thị tới nông thôn, từ đồng bằng tới miền núi.

Ba là, từ hành chính quan liêu bằng pháp lệnh, chuyển sang hành chính - pháp lý cộng với chính sách kinh tế. Chuyển từ cách thức định hướng vi mô, Nhà nước can thiệp sâu vào hoạt động của các chủ thể kinh tế, đồng nhất quyền sở hữu với quyền sản xuất kinh doanh sang hướng dẫn vĩ mô, nhà nước sử dụng các chính sách kinh tế như chính sách tài chính, thuế... Nhà nước đảm bảo được mục tiêu phát triển kinh tế đi liền với công bằng và tiến bộ xã hội trong từng bước phát triển.

Bốn là, cải cách bộ máy nhà nước thông qua việc tinh giảm, tổng hợp, kiểm tra của xã hội, công khai hơn, minh bạch hơn; cải cách dịch vụ công theo hướng xã hội hóa, thay đổi phương thức, cải cách tài chính công, đào tạo lại công chức.

2.2. Những hạn chế

Bên cạnh những thành quả đáng khích lệ, công tác quản lý của Nhà nước đối với nền KTTT định

hướng XHCN cũng còn có những bất cập, hạn chế nhất định, cụ thể:

Một là, quản lý nhà nước chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ đổi mới và hội nhập. Chưa phát huy đầy đủ những mặt tích cực cũng như chưa hạn chế được những tác động trái của cơ chế thị trường.

Hai là, hệ thống luật pháp và cơ chế chính sách chưa đồng bộ, chưa thống nhất, việc thực thi pháp luật ở nhiều nơi còn chưa nghiêm, gây bất bình trong nhân dân.

Ba là, quản lý tài chính ngân hàng, giá cả, đất đai và tài sản công chưa tốt dẫn đến việc thất thoát nhiều tài sản của nhà nước. Đảng và Nhà nước đã rất đau lòng khi phải xử lý đảng viên, cán bộ, thậm chí những cán bộ giữ vị trí rất cao trong Đảng và bộ máy Nhà nước ở nhiều lĩnh vực khác nhau có sai phạm về kinh tế.

Bốn là, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế còn nặng nề, quan hệ phân công và hợp tác còn chưa rõ ràng, còn có nhiều vướng mắc, tình trạng tham nhũng, lãng phí, tính cục bộ địa phương còn tồn tại. Một số cán bộ quản lý kinh tế có những biểu hiện tha hóa, biến chất không đủ năng lực chuyên môn và phẩm chất chính trị... Tất cả những hạn chế trên đây đang là trở ngại, làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Loại bỏ những hạn chế ấy là yêu cầu cấp bách của quá trình phát triển.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế

Một là, nhận thức và xử lý tốt mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân, giữa sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước về kinh tế, giữa quản lý của nhà nước và quản lý của doanh nghiệp.

Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, vì thế nhân dân mới là người chủ đích thực của đất nước. Nhà nước là đại diện của nhân dân, vì thế phải tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Trong xử lý mối quan hệ này cần phải nhận thấy rằng “dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Để tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân Đảng ta xác định: “Thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo

điều kiện để nhân dân tham gia quản lý kinh tế - xã hội, thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng” [1]

Cần nhận thức rõ chức năng lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, giáo dục, thuyết phục; còn nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương bằng các văn bản pháp luật, chương trình, chính sách cụ thể. Ở đây, cần nhận thức rõ là Đảng không bao biện làm thay Nhà nước.

Hai là, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế.

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế, nó càng có ý nghĩa quan trọng đối với tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Điều này thể hiện trên những nội dung sau:

Nâng cao hiệu lực quản lý thống nhất của nhà nước trung ương đi đôi với phân công cấp quản lý cho địa phương. Để thực hiện nguyên tắc này, nhà nước trung ương chỉ tập trung quản lý ở tầm vĩ mô thông qua việc hoạch định các chương trình, chính sách kinh tế có tính chất dài hạn cho toàn bộ nền kinh tế. Các cấp địa phương xây dựng các kế hoạch, các chương trình hành động để thực hiện các nội dung ấy trên cơ sở thực tế địa phương mình. Việc làm này sẽ góp phần tránh được sự òm đồm của các cơ quan trung ương, nâng cao tính tự chủ của địa phương, tạo động lực tốt cho sự phát triển.

Nếu chỉ như vậy, chúng ta sẽ vấp phải trở ngại đó là tính cục bộ địa phương, lãng phí nguồn lực, ngân sách, vì thế cần có sự phối kết hợp trong quản lý của các ngành, địa phương.

Ba là, đẩy mạnh cải cách nền hành chính công.

Cải cách hành chính nhà nước là yêu cầu của nhiều quốc gia chứ không chỉ của riêng Việt Nam. Đây là nhiệm vụ hết sức cấp bách nhằm đạt mục tiêu nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Chúng ta biết rằng, trong những năm qua, nhiều nhà đầu tư nước ngoài e dè đầu tư vào nước ta có một phần từ thủ tục hành chính quá phức tạp, mất nhiều thời gian.

Chúng ta cần tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống pháp luật kinh tế, luật đầu tư, luật doanh nghiệp..., bên cạnh đó cần tạo ra tính đồng bộ của các văn bản

luật này. Làm sao để khi ban hành luật có thể áp dụng ngay chứ không cần tới nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn thực hiện như hiện nay.

Cải cách thủ tục hành chính cả về quy chế và tổ chức thực hiện, giảm tới mức tối đa các thủ tục gây phiền hà cho các chủ thể kinh tế.

Sắp xếp bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế theo hướng tinh gọn, có khả năng xử lý tốt các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Muốn vậy, cần có chính sách đào tạo, bồi dưỡng cũng như chính sách đãi ngộ tốt với cán bộ quản lý kinh tế, tránh hiện tượng chảy máu chất xám trong lĩnh vực này.

Bốn là, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Quan liêu là một hiện tượng của nhà nước nói chung. Với Nhà nước ta mới trải qua thời kỳ nền kinh tế kế hoạch thì tệ quan liêu không thể mất đi trong một sớm một chiều. Chừng nào quan liêu còn tồn tại thì chừng đó nó còn cản trở bước tiến của dân tộc. Đấu tranh xóa bỏ nó không phải chuyện đơn giản nhưng nhất định chúng ta phải làm và sẽ làm được.

Trong văn kiện đại hội Đảng lần thứ IX xác định tham nhũng là một trong bốn nguy cơ của đất nước. Đảng ta cũng nhấn mạnh phải kiên quyết chống tham nhũng, chúng ta đã thành lập cơ quan chống tham nhũng từ Trung ương tới địa phương. Những kết quả đạt được là rất đáng khích lệ, tuy nhiên vẫn chưa đạt được như kỳ vọng, vì thế cần phải tiếp tục thực hiện.

Lãng phí là một hiện tượng của nền kinh tế và thường gắn liền với quan liêu, tham nhũng. Việc chống nó không hề đơn giản, bởi nó không bộc lộ rõ như tham nhũng, khó định lượng thế nào là lãng phí, thế nào là không lãng phí. Nhưng những hậu quả của lãng phí thì không phải là nhỏ. Chống được lãng phí, chúng ta sẽ có thêm nhiều nguồn lực cho phát triển kinh tế. Để chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cần phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân; Bổ sung, hoàn thiện cơ chế và chính sách quản lý kinh tế phù hợp với quy luật của cơ chế thị trường theo định hướng XHCN; Đẩy mạnh cải cách hành chính; Thượng tôn pháp luật, xử lý nghiêm minh những sai phạm về kinh tế; Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng* (Đại hội X; XI; XII).
2. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2002). *Giáo trình quản lý kinh tế: Hệ cao cấp lý luận*. Hà Nội.
3. Tạp chí Quản lý Kinh tế. <http://www.vjol.info>
4. Paul A Samuelson & W.D.Nordhaus (2002). *Kinh tế học, tập 1*, Nxb Thống kê, Hà Nội, tr 94.

Ngày nhận bài: 6/11/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/11/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/11/2020

Thông tin tác giả:

TS. VÕ NGUYỄN HOÀI NHƯ

Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận

**ENHANCING THE EFFECTIVENESS
OF STATE ECONOMIC MANAGEMENT IN THE CONTEXT
OF THE SOCIAL-ORIENTED MARKET ECONOMY IN VIETNAM**

● Ph.D **VO NGUYEN HOAI NHU**

Ninh Thuan College of Education

ABSTRACT:

During the market economy, many countries have adopted a self-regulating market mechanism with certain achievements. The state plays an important role in managing the economy and the state always tries to fulfill that role. For Vietnam with specific conditions, Marxism-Leninism ideology and Ho Chi Minh's thought are considered major guidelines for the economic management of the Government of Vietnam. Vietnamese government always prioritizes the interests of its people as well as the nation. This article analyzes the role of the state in economic management to help Vietnam successfully building the strong and prosperous socialist Vietnam State of the people, by the people and for the people.

Keywords: State management, market economy, socialist orientation, economy.